

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Năm, ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Tổ dân phố W, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị H; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 25-9-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, Luật sư Văn phòng luật sư Thiên Lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Hùng C; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng CMC, địa chỉ: Tổ dân phố R, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thành lập vào ngày 15-6-2017, Phạm Tuấn H làm Giám đốc. Ngành nghề kinh doanh là hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Ngày 26-12-2017, Phạm Tuấn H mua 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HYUNDAI HD 1000, biển kiểm soát 48C-050.16 và 01 somi romooc, nhãn hiệu

DOOSUNG, biển kiểm soát 48R-001.05, mang tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng CMC, với giá 2.900.000.000đ (*Hai tỷ, chín trăm triệu đồng*). Để có tiền mở rộng hoạt động kinh doanh, ngày 03-01-2018, Phạm Tuấn H thế chấp xe ô tô và somi romooc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P - Chi nhánh Đ1 để vay số tiền 1.800.000.000đ (*Một tỷ, tám trăm triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng. Ngân hàng giữ giấy đăng ký xe ô tô và somi romooc (bản gốc), hàng tháng Ngân hàng sẽ gửi cho Phạm Tuấn H 02 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy đăng ký somi romooc có công chứng để lưu hành.

Khoảng tháng 3-2018, Phạm Tuấn H thấy Phạm Việt H (*anh trai của Phạm Tuấn H*), không có việc làm nên Phạm Tuấn H thỏa thuận với Phạm Việt H, Phạm Tuấn H cho Phạm Việt H thuê xe ô tô và somi romooc để đến tỉnh Bình Dương chở cát thuê, kiếm thu nhập trang trải cuộc sống. Hàng tháng, Phạm Việt H có trách nhiệm trả cho Phạm Tuấn H số tiền 45.000.000 đồng để Phạm Tuấn H trả tiền vay ngân hàng. Phạm Việt H đồng ý, sau đó Phạm Tuấn H giao xe và các giấy tờ xe (*bản phô tô*) cho Phạm Việt H. Đến tháng 6-2018, thông qua mạng xã hội Phạm Tuấn H thuê 01 người (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C-050.16 và 01 giấy chứng nhận đăng ký somi romooc, biển kiểm soát 48R-001.05, với giá 1.000.000 đồng/giấy, mục đích để thuận lợi cho việc lưu thông của xe khi cơ quan chức năng kiểm tra, vì giấy tờ gốc Phạm Tuấn H đã thế chấp ngân hàng. Quá trình chở cát tại huyện D, tỉnh Bình Dương, Phạm Việt H quen biết với ông Nguyễn Hùng C, Phạm Việt H hỏi vay ông C số tiền 300.000.000 đồng, ông C yêu cầu phải thế chấp xe ô tô và somi romooc mà Phạm Việt H đang sử dụng, ông C mới cho vay. Lúc này, do xe ô tô mang tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng CMC do Phạm Tuấn H làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật, Phạm Việt H trao đổi, bàn bạc và cùng thống nhất với Phạm Tuấn H sử dụng giấy đăng ký xe ô tô và somi romooc không phải do cơ quan Nhà nước phát hành (*giấy giả*) thế chấp vay tiền của ông C. Ngày 26-9-2018, Phạm Tuấn H, Phạm Việt H và ông C đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thanh V, địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương lập 01 hợp đồng ủy quyền với nội dung Phạm Tuấn H ủy quyền cho ông C được quyền sở hữu 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 48C-050.16 và somi romooc biển kiểm soát 48R-001.05, thời hạn ủy quyền 01 năm; Phạm Tuấn H giao cho ông C 02 giấy đăng ký giả này; ông C đưa cho Phạm Việt H và Phạm Tuấn H số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế hai bên thỏa thuận ông C cho Phạm Việt H vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, ông C giữ giấy đăng ký xe ô tô và giấy đăng ký somi romooc mà Phạm Tuấn H và Phạm Việt H thế chấp để làm tin, ông C hoàn toàn không biết đây không phải là giấy do cơ quan Nhà nước phát hành (*giấy giả*); còn xe ô tô và somi romooc Phạm Việt H vẫn sử dụng để chở cát thuê.

Đến tháng 10-2018, Phạm Việt H và Phạm Tuấn H tiếp tục thống nhất vay thêm ông C số tiền 500.000.000 đồng; Phạm Việt H lấy 300.000.000 đồng và Phạm Tuấn H lấy 200.000.000 đồng. Ông C đồng ý, hai bên thống nhất hủy hợp đồng ủy quyền lập ngày 26-9-2018, lập hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Phạm Tuấn H và ông C với số tiền 800.000.000 đồng và được công chứng theo quy định. Về thực tế thì giữa Phạm Tuấn H, Phạm Việt H và ông C thỏa thuận ông C cho Phạm Tuấn H và Phạm Việt H vay số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng; tiền lãi trả hàng tháng, tiền gốc 03 tháng trả 01 lần có bao nhiêu trả bấy nhiêu, khi nào trả hết thì ông C sẽ hủy hợp đồng mua bán, trả lại 02 giấy đăng ký xe và somi romooc, Phạm Tuấn H và Phạm Việt H không trả tiền thì xe ô tô và somi romooc thuộc về ông C; xe vẫn để Phạm Việt H sử dụng. Sau đó, Phạm Việt H trả cho ông C được 02 tháng tiền lãi (tháng 11 và tháng 12-2018) với số tiền 64.000.000 đồng.

Kết luận giám định số: 140/GĐTL-PC09 ngày 28-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008044, tên chủ xe: CTY TNHH MTV ĐTXD CMC, biển số đăng ký: 48C-050.16, ghi Công an tỉnh Đ cấp ngày 27-12-2017 (do ông Nguyễn Hùng C giao nộp) không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (*giấy giả*).

- Chứng nhận đăng ký somi romooc số: 000122, tên chủ xe: CTY TNHH MTV ĐTXD CMC, biển số đăng ký: 48R-001.05, ghi Công an tỉnh Đ cấp ngày 27-12-2017 (do ông Nguyễn Hùng C giao nộp) không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (*giấy giả*).

- Chữ ký mang tên: Phạm Tuấn H dưới mục: Bên A trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Phạm Tuấn H trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký ra.

- Chữ viết “Tôi đã đọc và đồng ý” dưới mục: Bên A trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Phạm Tuấn H trên tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số: 118/GĐTL-PC09 ngày 09-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Việt H dưới mục: Người bán trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Phạm Việt H trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

Kết luận định giá tài sản số: 265/KL-HĐĐG ngày 24-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đ kết luận:

- Giá trị xe ô tô đầu kéo HYUNDAI HD1000, màu đỏ, biển số 48C-050.16, nước sản xuất: Hàn Quốc, số khung KMEFC18SPGC091684, số máy D6CAGJ294478 là $2.150.000.00 \times 92\% = 1.978.000.000$ đồng.

- Giá trị somi romooc nhãn hiệu DOOSUNG, màu xanh, biển số 48R-001.05, số loại DV-DSKS-230FCE-2, số khung RR2FCEXTZHVB07025 là $750.000.000 \times 83\% = 622.500.000$ đồng.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 18-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo: Phạm Tuấn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H từ 12 năm - 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm - 04 năm về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 15 năm - 17 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Tuấn H phải bồi thường cho bị hại số tiền 800.000.000 đồng, được trừ số tiền 2.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Tuấn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được đề nghị áp dụng đối với bị cáo, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết có hoàn cảnh gia đình khó khăn và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất quy định tại khoản 4 Điều 174 và khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập lưu hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền sử dụng vào việc cá nhân, tháng 6-2018 thông qua mạng xã hội, Phạm Tuấn H đã thuê 01 người (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 48C-050.16 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký Somi romooc nhãn hiệu DOOSUNG, biển kiểm soát 48R-001.05 mang tên Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng CMC do Phạm Tuấn H làm Giám đốc. Sau khi làm giả xong các giấy tờ này, từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2018, tại huyện D, tỉnh Bình Dương, Phạm Tuấn H cùng với Phạm Việt H đã dùng các giấy tờ giả này thế chấp cho ông Nguyễn Hùng C để chiếm đoạt số tiền 800.000.000 đồng. Do đó, hành vi của Phạm Tuấn H đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật, bởi lẽ: Bị cáo không có khả năng làm được các loại giấy tờ giả nên phải thuê đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch trên mạng xã hội làm giả các loại giấy tờ nói trên rồi sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Hùng C. Vì vậy, hành vi của bị cáo chỉ thỏa mãn dấu hiệu của tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” với tình tiết định khung “*Sử dụng tài liệu giả thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;”

Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.”

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tuấn H 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 lần thực hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên bị áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó có căn cứ áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Tuấn H phải bồi thường số tiền 800.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hùng C, được trừ số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Quá trình điều tra, Phạm Việt H đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định tách hành vi của Phạm Việt H, do đó không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tuấn H 12 (Mười hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tuấn H 03 (Ba) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 25-9-2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Tuấn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Hùng C số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và được trừ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu

đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001171 ngày 22-6-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ, còn phải bồi thường số tiền 798.000.000đ (*Bảy trăm chín mươi tám triệu đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 35.920.000đ (*Ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

K'Tiêng